TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1325/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 07/10/2019.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Võ Thị Nam

2/ Ông Trần Văn Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 480/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4187/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Phú Mỹ K, sinh năm 1993.
Địa chỉ: 230/7 Đường T, phường S, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phong L (Vo Xuan P), sinh năm 1987.
Quốc tịch: Australian.
Địa chỉ: 85 D Road, CP, SA 5008, Australia.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày đề ngày 20/8/2019, bản tự khai ngày 13/9/2019 nguyên đơn bà Nguyễn Phú Mỹ K trình bày:

Bà và ông Phong Le (tên gọi khác: Vo Xuan Phong) tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 223 quyển 02 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/01/2014. Thời gian đầu bà chuyển sang Úc cùng chồng sinh sống rất hạnh phúc. Tuy nhiên, sau khi sinh con đầu lòng thì bắt đầu có nhiều mâu thuẫn trong quan điểm sống, càng ngày càng bộc lộ những quan điểm sống trái chiều và ông bà không còn quan tâm chăm sóc nhau và bà đã trở về Việt Nam sinh sống từ thời điểm 14/3/2019. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị được ly hôn với ông Phong L (Vo Xuan P) để có điều kiện ổn định cuộc sống.

Con chung: Bà Nguyễn Phú Mỹ K khai quá trình chung sống có 01 con chung tên Le O, sinh ngày 07/11/2016. Bà thỏa thuận với ông Phong L (Vo Xuan P): Ông Phong L (Vo Xuan P) là người trực tiếp nuôi dưỡng và bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Phú Mỹ K khai không có.

Ngày 05/9/2019, ông Phong L (Vo Xuan P) có bản khai được công chứng số 000966 quyển số 09-SCT/CK,CĐ tại Văn phòng công chứng Nguyễn Hồng H, Thành phố Hồ Hồ Chí Minh với nội dung: Tôi tên Phong Le (tên gọi khác : Vo Xuan P) và bà Nguyễn Phú Mỹ K là vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn cấp ngày 17/01/2014 tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, vào sổ đăng ký kết hôn số 223, quyển số: 02. Thời gian đầu chúng tôi sống hạnh phúc. Tuy nhiên, một thời gian sau đó thì bắt đầu chúng tôi có nhiều mâu thuẫn quan điểm sống và chúng tôi đã không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chúng tôi đã nhiều lần trao đổi với nhau và chúng tôi đồng ý ly hôn. Ngày 28/8/2019, bà Nguyễn Phú Mỹ K đã nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết cho chúng tôi được ly hôn và công nhận sự thỏa thuận người trực tiếp nuôi con. Ngày 30/8/2019, bằng Thông báo thụ lý vụ án số 480/TB-TLVA Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thụ lý vụ án "Tranh chấp về ly hôn" giữa nguyên đơn bà Nguyễn Phú Mỹ K và tôi Phong L – Bị đơn. Theo bà K yêu cầu Tòa án giải quyết là được ly hôn với tôi – Phong L; ghi nhận thỏa thuận tôi – Phong Le là người trực tiếp nuôi con chung là cháu Le O và không yêu cầu bà Kim cấp dưỡng nuôi con. Từ những trình bày trên, tôi đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận cho tôi và bà Nguyễn Phú Mỹ K được ly hôn.

Con chung: Có 01 con chung tên Le O, sinh ngày 07/11/2016. Chúng tôi thỏa thuận là tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng con Le O và không yêu cầu bà Nguyễn Phú Mỹ K cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Tòa án ghi nhận.

Tài sản chung và các khoản nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 13/9/2019 nguyên đơn bà Nguyễn Phú Mỹ K có đơn xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải và các phiên xét xử của Tòa án vì lý do công việc bận rộn không thể lên Tòa tham gia giải quyết vụ án được.

Ngày 05/9/2019, bị đơn ông Phong L (Vo Xuan P) có đơn đề nghị vắng mặt được được công chứng số 000965 quyển số 09-SCT/CK,CĐ tại Văn phòng công chứng Nguyễn Hồng H, Thành phố Hồ Hồ Chí Minh với nội dung xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên xét xử của Tòa án vì lý hiện nay ông phải trở về Úc làm việc nên ông không thể ở lại Việt Nam để tiếp tục tham gia giải quyết vụ án được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc tranh chấp về ly hôn, bị đơn ông Phong L (Vo Xuan P) đang cư trú hợp pháp tại Australia thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về vắng mặt đương sự: Xét bà Nguyễn Phú Mỹ K và ông Phong L (Vo Xuan P) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Phú Mỹ K, ông Phong L (Vo Xuan P) theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Phú Mỹ K, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 223 quyển 02 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/01/2014 có đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Phú Mỹ K và ông Phong L (Vo Xuan P) là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời khai của bà Kim và ông Phong L (Vo Xuan P) thì sau khi kết hôn thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, một thời gian sau đó thì bắt đầu ông bà có nhiều mẫu thuẫn trong quan điểm sống và ông bà đã không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Bà K đã trở về Việt Nam sinh sống từ thời điểm 14/3/2019 còn ông Phong L (Vo Xuan P) vẫn ở lại Australia sống và làm việc. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà K đã nộp đơn xin ly hôn và ông Phong L (Vo Xuan P) cũng đã có lời khai xác nhận mâu thuẫn và đồng ý ly hôn. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng bà K và ông Phong L (Vo Xuan P) mỗi người một nơi, tình cảm vợ chồng càng không có điều kiện vun đắp có căn cứ về việc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K tuyên bà Nguyễn Phú Mỹ K được ly hôn với ông Phong L (Vo Xuan P).

Con chung: Quá trình chung sống bà K và ông Phong L (Vo Xuan P) có 01 con chung tên Le O, sinh ngày 07/11/2016. Bà K đồng ý giao con chung cho ông Phong L (Vo Xuan P) trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phong L (Vo Xuan P) đồng ý và không yêu cầu bà Kim cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy: Cháu Le O, sinh ngày 07/11/2016 đến nay dưới 36 tháng tuổi nhưng bà Kim và ông Phong L (Vo Xuan P) thỏa thuận ông Phong L (Vo Xuan P) trực tiếp nuôi là phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử tuyên xử giao con chung tên Le O cho ông Phong L (Vo Xuan P) trực tiếp nuôi dưỡng, hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho bà K cho đến khi ông Phong L (Vo Xuan P) có yêu cầu cấp dưỡng.

Bà Nguyễn Phú Mỹ K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Ông Phong L (Vo Xuan P) có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà Kim nếu bà Kim lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Phú Mỹ K và ông Phong L (Vo Xuan P) khai không có.

[3] Án phí, chi phí tố tụng khác:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Phú Mỹ K phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điểm a, b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Điều 464; điểm d Khoản 1, Khoản 2 Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86, Điều 87, Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Nghị Điều 27 quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Phú Mỹ K.

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Phú Mỹ K được ly hôn với ông Phong L (Vo Xuan P).

Giấy chứng nhận kết hôn số 223 quyển 02 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/01/2014 cho bà Nguyễn Phú Mỹ K và ông Phong L (Vo Xuan P) không còn giá trị pháp lý.

Con chung : Giao con chung tên Le O, sinh ngày 07/11/2016 cho ông Phong L (Vo Xuan P) được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến

khi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Nguyễn Phú Mỹ K cho đến khi ông Phong L (Vo Xuan P) có yêu cầu.

Bà Nguyễn Phú Mỹ K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Ông Phong L (Vo Xuan P) có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà Nguyễn Phú Mỹ K nếu bà Kim lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

2/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Phú Mỹ K phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0024360 ngày 29/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Phú Mỹ K đã nộp đủ.

3/ Án xử sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bà Nguyễn Phú Mỹ K nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với ông Phong L (Vo Xuan P) thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Thị Minh Nguyệt